

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-PT
Ngày 15-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2021/HS-PT ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thị C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 25 ngày 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thị C (tên gọi khác: K), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1973 tại phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phùng Thị N (đều đã chết); có chồng là Phùng Ngọc M (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ 24/8/2020 đến ngày 27/8/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/8/2020, Phạm Thị C đang ở quán cà phê Trung Nguyên ở xã T, huyện V (do C làm chủ) và một số nhân viên của quán là chị Kim Thị N, trú tại thị trấn T, huyện T1, tỉnh Lai Châu; chị Đinh Thị T trú tại xã

Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; chị Hoàng Thị A trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; chị Phạm Thị L trú tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì có hai người nam giới tự khai tên là Bùi Xuân V và Nguyễn Văn T đều trú tại xã S, huyện S1, tỉnh Tuyên Quang vào quán. Tại đây, C có hỏi V và T “Đi cà phê thư giãn à”, V và T nói “Không, chỉ nhà nghỉ tàu nhanh”. C hiểu ý là V, T muốn tìm người bán dâm và có chỉ cho V, T phòng các nhân viên để V, T chọn. Khi V và T đi vào phòng nghỉ của nhân viên ở bên trong quán cà phê Trung Nguyên của C thì V chọn Tâm và T chọn N để mua bán dâm. C nói cho V và T biết giá một lượt mua dâm là 370.000 đồng bao gồm cả tiền phòng nghỉ. Sau đó, C bảo V và T đến nhà nghỉ Thông Hưng ở xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, còn T và N sẽ đến sau. C bảo N và T đến nhà nghỉ T bán dâm cho V và T còn C, Luyến và Anh ở tại quán. Khi đến nhà nghỉ T thì V, T, T và N gặp ông Nguyễn Minh T trú tại xã Y, huyện Vĩnh Tường là người quản lý nhà nghỉ, V và N bảo ông Thông cho thuê phòng 202, T và T thuê phòng 203 của nhà nghỉ. Sau khi vào phòng 202 V đưa cho N 450.000 đồng trong đó 370.000 đồng là tiền V trả tiền mua dâm với N như đã thỏa thuận với C còn 80.000 đồng là tiền V bo thêm cho N để N phục vụ nhiệt tình hơn; V và N tự cởi quần áo của mình đang mặc ra, N lấy 01 chiếc bao cao su còn nguyên đã chuẩn bị sẵn và xé vỏ ra lấy lõi bao cao su luồn vào dương vật đang cương cứng của V rồi cùng V quan hệ tình dục, mua bán dâm với nhau. Tại phòng 203 T trả cho T tiền mua dâm là 400.000 đồng trong đó 370.000 đồng là tiền T trả để mua dâm với T như thỏa thuận với C, còn 30.000 đồng là tiền bo thêm cho T, rồi cả hai tự cởi hết quần áo của mình đang mặc ra. T lấy ra 01 chiếc bao cao su còn nguyên mang theo, xé vỏ bao cao su ra lấy lõi bao cao su luồn vào dương vật đang cương cứng của T rồi cả hai cùng quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau. Khi V với N và T với T đang quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau thì Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Bùi Xuân V và Kim Thị N; Nguyễn Văn T và Đinh Thị T đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 202 và phòng 203 của nhà nghỉ T.

Vật chứng thu giữ gồm: Tại phòng 202 thu giữ số tiền 450.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của Kim Thị N, 01 lõi bao cao su, 01 vỏ bao cao su đã bị xé nhãn hiệu Good ConDom RoMax.

Tại phòng 203 thu giữ số tiền 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng của Đinh Thị T, 01 lõi bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã bị xé nhãn hiệu Good ConDom RoMax.

Tạm giữ của ông Nguyễn Minh T 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự mang tên Nguyễn Thị Hưng số 134/GCN do Công an huyện Vĩnh Tường cấp ngày 29/8/2017; 01 quyền sở quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú của cơ sở kinh doanh nhà nghỉ T; 01 quyền hóa đơn thanh toán của nhà nghỉ và nhà hàng T.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận mua bán dâm với nhau thông qua người môi giới là Phạm Thị C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị C và tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen bên trong có lắp sim số 0972.528.986.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 9/2019, Phạm Thị C thuê địa điểm và mở quán cà phê Trung Nguyên tại xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường. Quá trình làm tại đây ngoài việc bán cà phê, nước giải khát thì C làm các dịch vụ thư giãn cho khách như tắm quất, massage. Đến khoảng tháng 6/2020 Kim Thị N, Đinh Thị T đến quán của C xin làm thuê C đồng ý. Lần lượt các ngày 18/8/2020 có Hoàng Thị Anh, ngày 24/8/2020 có Phạm Thị Luyến đến xin làm việc cho quán của C, C đều đồng ý. Trong thời gian T, N, Anh và Luyến làm việc tại quán cà phê của C, C và các nhân viên thỏa thuận với nhau là ngoài việc bung bê, dọn dẹp tại quán thì mỗi lần khách đến massage hoặc tắm quất thì nhân viên sẽ thu của khách 90.000 đồng, số tiền này nhân viên được hưởng 60.000 đồng và C hưởng 30.000 đồng. C chịu trách nhiệm lo chi phí ăn ở, sinh hoạt cho các nhân viên nên C không phải trả lương cho họ. Trong quá trình làm việc, có một số khách đặt vấn đề mua dâm nhưng các nhân viên không tự ý bán dâm mà nói cho C biết sự việc trên. C thấy việc cho nhân viên đi bán dâm sẽ tăng thêm thu nhập nên C đồng ý cho các nhân viên bán dâm nhưng phải theo sự chỉ đạo của C. C và các nhân viên thống nhất là nếu có khách hỏi mua dâm thì C sẽ làm trung gian để cho các nhân viên bán dâm cho khách. Mỗi lượt bán dâm thì nhân viên sẽ thu của khách là 370.000 đồng, trong đó nhân viên bán dâm sẽ được hưởng 200.000 đồng, C được hưởng 100.000 đồng và 70.000 đồng nhân viên trả tiền nhà nghỉ nếu khách cho thêm tiền thì nhân viên được hưởng. Đây là lần đầu tiên C thực hiện hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho người khác mua bán dâm và cũng là lần đầu tiên N và T thực hiện hành vi bán dâm thông qua sự dẫn dắt, trung gian của C.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị C phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 8 năm 2020 đến ngày 27 tháng 8 năm 2020. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, bị cáo Phạm Thị C kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị C, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện

Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “Môi giới mại dâm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị C đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Phạm Thị C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận khoảng 13 giờ ngày 24/8/2020, tại quán cà phê T thuộc xã T, huyện Vĩnh Tường do Phạm Thị C làm chủ, C đã có hành vi môi giới cho 02 người nam giới tự khai tên Bùi Xuân V và Nguyễn Văn T mua dâm với Kim Thị N, Đinh Thị T với giá là 370.000 đồng/ một lần mua dâm. Khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày khi N và T đang thực hiện hành vi bán dâm cho V và T tại phòng 202 và 203 nhà nghỉ T ở thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang người cùng tang vật.

[4] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Phạm Thị C 03 (Ba) năm tù về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng tại cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới là bị cáo có thành tích giúp Công an xã D, huyện Tam Dương phát hiện và bắt quả tang đối tượng phạm tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên và xã Duy Phiên, huyện Duy Phiên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp thêm các tài liệu trong đó có 01 đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo có bố là ông Phạm

Văn Lạc đã tham gia dân công hỏa T, có công với nước và được Thủ tướng Chính phủ trợ cấp hàng tháng theo chế độ. Về mặt thực tế thì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính vì sau khi bị tòa án cấp sơ thẩm kết án thì con của bị cáo bị tai nạn không có khả năng tự lao động; kể từ khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay bị cáo luôn chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật và địa phương. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Trong vụ án này thì hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính bột phát nhất thời do thiếu hiểu biết pháp luật; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ để răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục lao động nhằm ổn định cuộc sống của gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị C; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc về biện pháp chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị C (tên gọi khác: K) phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị C cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- UBND phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu hồ sơ; Tòa hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Vĩnh Thành

Nguyễn Thanh Danh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Phúc Yên;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Tòa hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh